

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 6.000	6.500
Sáu tháng: 3.000	3.250
Ba tháng: 1.500	1.625

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
DINH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CHUYÊN TIẾNG VIỆT
HUỖN - THUỐC - KHUẨN

Quê: B
TRẦN DINH-PHIÊN

CHUYÊN TIẾNG VIỆT
HUỖN - THUỐC - KHUẨN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

CHUYÊN TIẾNG VIỆT
HUỖN - THUỐC - KHUẨN

CHUYÊN TIẾNG VIỆT
HUỖN - THUỐC - KHUẨN

Quê: B
TRẦN DINH-PHIÊN

Việc tự ta làm
giấy cho ta có
hiện hơn là lời
giáo huấn suông.

KINH - NGHIỆM

Ở trên thế - giới, từ xưa đến nay, từ đông sang tây, động đến việc gì, người ta cũng trọng sự kinh - nghiệm. Bên tây có câu: « Kinh - nghiệm hơn sự học », (Expérience passe science); bên ta cũng có câu: « Trăm hay không bằng tay quen ». Xem thế thì rõ sự kinh-nghiệm có ích trong cuộc sống thật là to lớn. Tuy vậy, ai cũng trọng sự kinh-nghiệm, ai cũng nói kinh-nghiệm là có ích, nhưng kinh - nghiệm không phải việc bình thường mà có, mà hiệu quả của sự kinh-nghiệm cũng phải có chỗ trước lạc mà sau mới gọi là có ích được.

Sao gọi là kinh-nghiệm?

a) Phàm cái gì trong đời, hoặc người trước đã trải qua mà truyền lại cho mình như vật nọ ăn thì khỏe, thuốc độc uống thì chết v.v.

b) Chính việc tự tay mình đã làm mà biết được rõ ràng, như đi núi mà biết lối đi, đường kia, đi ghe mà biết lạch sông đương biển v.v.

c) Có vào sinh ra tử, xông tên lướt đạn mà sau mới làm được ông tướng giỏi, có ra công chịu khổ, thăm bệnh nuôi đau, mà sau mới làm được ông thầy thuốc hay.

Ấy mấy điều đó là kẻ qua, chứ nói tóm một câu: Việc gì cũng phải có kinh-nghiệm việc ấy; mà cho được kinh - nghiệm thì phải trải qua bao nhiêu khó nhọc cay đắng, chứ không phải gặp những việc gì, cũng chỉ đứng ngoài mà ngó, hoặc làm nểm thử chơi mà tự nhận là kinh-nghiệm được.

Trên ta lược giải ý nghĩa chữ kinh-nghiệm, nay thử xét vì sao mà gọi kinh-nghiệm là có ích?

Cuộc đời là cõi trần - hóa mà trong cuộc trần-hóa thì kinh-nghiệm là sự đứng đầu. Sự kinh-nghiệm đó không phải chỉ thuộc chuyện xưa để khoe tài uyên-bác, như các nhà hủ nho khảo cứu sách vở không có ý đem ra làm sự thực mà cốt để viết văn lơ người, cũng không phải như mấy nhà có bài thuốc gia - truyền, cứ dấu cho kỹ, để lấy lợi riêng một mình mà không truyền cho ai, đến khi mình chết thì phương thuốc hay ấy cũng mất. Kinh-nghiệm như vậy không phải là có ích, vì là không dùng trong thực-tế, không bỏ gì cho tương lai. Không những thế mà thôi, những cơn bạo gian xảo, điều toa xu mỹ, đều có phương pháp kinh-nghiệm gia truyền, nhưng nếu đem đều kinh - nghiệm ấy mà truyền bá trong loài người, thì

không ích đã đành mà cái hại tràn ra cho xã - hội ghê gớm biết dường nào.

Cứ lẽ nói trên thì ta có thể đoán ngay rằng: Kinh-nghiệm sở dĩ đáng quý là những điều có bổ ích cho cuộc trần-hóa của loài người, mà điều ích đó là vì tương lai chứ không phải vì thời kỳ ngắn ngủi trong khoảng hiện tại vậy.

Kia xem lịch sử trên thế - giới, bóng quang khí diễm, công dụng to tát giường nào, mà những kẻ cưa cày lấy lửa ngày xưa, vẫn có giúp một phần việc. Tàu bay thuyền lặn cơ xáo là giường nào, mà cái thuyền độc mộc, cái xe chỉ nam đời trước, cũng có phụ công vào một ít. Suy ra việc gì trong đời mà ngày nay cho là ra thần vào quỷ, xoay đất chuyển trời, không phải tự một tay một chân và một mai một chiều gây dựng ra được, mà toàn là nhờ sự kinh-nghiệm một đời một ít, mỗi người một ít, dồn hợp lại mà thành. Quý báu thay sự kinh-nghiệm! Công ơn thay người kinh-nghiệm!

Chúng ta sinh ngày nay đương hưởng nhờ cái hiệu quả của bao nhiêu sự kinh-nghiệm của ông bà tổ tiên đã qua, vậy ta không lo làm việc gì chăm chỉ cho có chút kinh-nghiệm để truyền lại cho người sau mình, ấy không những là người có nợ không trả xong với người trước, mà cũng đắc tội với người sau vậy.

Ngu-Sơn

CHUYÊN L

LẠI MỘT CÁCH TỰ TỬ MÔI

Kỷ trước có thuật c uyện ở Paris ăn tiệc trên tàu bay, nay lại có câu chuyện tự tử bằng tàu bay.

Tin thành Nữ-Lực nói có một người con gái tên là Lữ-Tư, mới 20 tuổi, nhan sắc rất đẹp, ngày 11 tháng 3 mới rồi, cỡi máy bay bay lên cao độ 3000 thước, buông mình gieo xuống, lúc thì ngọc nãi hương tiếu. Lúc cửa máy chưa mở, có quí mình khấn vái cầu cho linh hồn được lên thiên đường, cử động một cách rất thung dung. Sau khi có chết có tìm được một bức thư tuyệt mệnh trên tàu bay; nguyên nhân có chết, không có gì lạ: cô tự nghĩ thân thể mình sống không có giá trị gì, nên muốn tự sát bằng cách mới lạ, để cho các nhà báo đăng cái tin chết của cô thì tất cả hội nhiều người chú ý.

Trước đây đã có một người đàn bà ngất xỉu chuyện để ở trên mặt đất là thường nên mới nghĩ ra cái cách cỡi máy bay đem cả thân thể và có mụ theo rồi bay lên giữa tầng mây mà chết.

Cái chết thật kỳ!
Trong bộ lịch sử máy bay cái chuyện ăn tiệc nói hôm trước, cái chết kỳ quái, và cái kịch tự sát này là ba điều đầu tiên.

Trò đời cái gì cũng mới mẻ.
H. Á.

KHÔNG CÒN NÓNG NỮA

Trong ba tháng nữa, ở Trung-kỳ sẽ tuyển-cử dân biểu lại. Có nhiều người hỏi tôi: « Kỳ tuyển-cử trước, ông nhiệt-lâm lắm. Vậy, kỳ này, ông nghĩ thế nào? »

Trong khoảng hai năm 1925-1926, quang - cảnh trong nước rất là đặc biệt. Vua Khải - định đã mất, lập ước ký rồi, hai chữ « Dân - biểu » vừa xuất hiện; lại thêm: ông Alexandre Varenne sắp sang, ông Pierre Pasquier còn ngồi đó, tờ hiệp-ước novembre năm 1925 mới tuyên-bố. Bên Chánh - phủ « mới - mẻ » như vậy mà bên quốc-dân lại « erva - rra » như thế này: ông S'co-nam ở ngoại vừa ra, ông Tây-lỗ ở Pháp mới về; bao nhiêu những chữ « Ai - quốc », « Hợp-quân », « Dân-quyền », « Hiến-pháp » mà hai ông ấy hô-hào mấy năm về trước, bỗng nhiên bỗng bặt nói ra giữa quốc-dân như đám lửa-cháy. Quang - cảnh như thế, ai không tưởng giờ hạnh - phúc của chúng-tộc đã đến, ai còn ngờ rằng mỗi liên-lạc Chánh-phủ với quốc-dân chỉ là một « tượng »? Chúng tôi đem hết cả bầu nhiệt-huyết trút ra giữa cuộc tuyển-cử dân-biểu lần đầu, là bởi vậy.

Lịch-sử dân - biểu trong bốn năm qua, « Ai - quốc », « Hợp-quân », « Dân-quyền », « Hiến-pháp »... Tuyên-cử xong, đại - biểu mười hai tỉnh Trung-kỳ giặc nhau đến Huế, nhân - dân Phú - xuân hớn hớn tiếp nghênh rất là một - thiết. Nhưng ngay giữa kỳ khai hội lần đầu, hai bên chánh - phủ và quốc - dân đã « không hiểu nhau » liền. Chánh - phủ Bảo-lộ tưởng dân Việt - nam trình-độ chưa cao, trí thức còn kém, cho thêm hai chữ « dân biểu » như thế đã là quá. Đại-biểu nhân - dân lại tưởng « danh-biểu » dân - biểu mới ít phải có đặc-quyền dân biểu mới. Vì hai bên không hiểu nhau mà hai bên phải thất vọng. Chánh phủ thất vọng vì mỗi hợp-tác không được mười phần hoàn-hảo; dân-biểu thất-vọng vì sự kết quả không được một mảy may như nguyện. Rồi đó, ròng rã là bốn năm trôi tròn, tờ thông tư cho mấy ông dân biểu tháng Novembree năm 1926 cũng bãi diễn-văn ngày khai hội năm 1928, đã bay lỏ nội dung hai chữ dân-biểu cho công-chúng rõ. Ngày tháng trôi đưa, thêm một ngày là thêm cho dân-chúng một sự ngả-lòng; ngả-lòng làm phải chán; chán làm thành quên, quên đến nỗi bây giờ nói chuyện tuyển-cử, số nhiều người không biết thế-lệ tuyển - cử nữa!

Khoa - học đã giúp: thí - nghiệm phải đi sau ước-thuyết. Phần riêng chúng tôi, việc dân - biểu chúng tôi đã « thí-nghiệm ». Vì ước-thuyết là một đường mà « thí - nghiệm » lại thấy một ngã, cho nên bây giờ, đến có ai còn hỏi: « nhiệt-lâm của các ông đối với kỳ tuyển-cử dân - biểu sắp đến đây thế nào? », thì chúng tôi phải thành-thực mà trả lời rằng: Không còn nóng nữa!

Tinh-tiến

SÁCH TẶNG

Bản báo có nhận tặng quyền GUONG BAC AI (xã hội tiểu thuyết) của ông Trần-tiến-Khai soạn, Nam kỳ thư quán xuất bản, giá 0,20. Xin có lời cảm ơn.

B. B.

THỜI-LUẬN

Y-KHOA THƯỜNG-THỐC

BỆNH ĐÀN BÀ

1-7: TRẦN-DINH-NAM

1. - Nói về kinh-nguyệt

Độ 25 ngày có kinh-nguyệt một lần, mỗi lần độ 4 hay 5 ngày, có thì chỉ một qua loa chứ không đau bụng: như thế là lành-mạnh.

Không lành mạnh thì:

a) Kinh-nguyệt không đều. Khi trời, khi trời, khi đến kỳ không có; khi kinh-nguyệt nhiều, khi kinh-nguyệt ít; khi có chỉ một hai ngày, khi có đến năm bảy ngày; có thì đau bụng: hoặc đau ở bụng dưới, hoặc đau hai bên bụng dưới, hoặc đau trước hai ba ngày đến khi có kinh-nguyệt thì hết, hoặc đau trong mấy ngày có kinh-nguyệt; máu chảy ra có khi lỏng như nước, có khi đông cục lại; nhiều người sinh buồn-lụy, buồn-mửa; cũng có người bị kinh-nguyệt không đều mà không con.

Kinh-nguyệt không đều như thế có nhiều do: 1) từ cung đau: hoặc hướng từ cung sau (deviations uterines), hoặc trong từ cung có một (tumours uterines), hoặc có bệnh « sưng từ cung » (métrites); 2) hai bọc trứng (ovaires) có bệnh; 3) cả thân thể có bệnh, như bệnh xanh da (chloroanémie), bệnh đau khớp xương (rhumatisme) v. v.

b) Không có kinh-nguyệt. Ai cũng biết rằng trong khi có thai thì kinh nguyệt không có. Đó là một lẽ tự-nhiên. « Không có kinh-nguyệt » tôi nói đây là nói ngoài lúc có thai.

Hoặc xưa nay có thường mà thỉnh thoảng; hoặc dần dần mỗi tháng một bớt rồi đến mất hẳn; có người mất như thế mà không phát ra chứng gì lạ; cũng có người thì phát ra nổi giãi đó ngoài da, ho, chảy máu miệng, chảy máu mũi, mồ hôi nhiều.

Không có kinh-nguyệt như thế là vì:

1) Có bệnh ở từ-cung hay ở hai bọc trứng;
2) Có bệnh trong thân thể như bệnh lao, bệnh thương-hàn, bệnh thiếu máu v. v.

c) Có kinh-nguyệt quá nhiều. Hoặc đến kỳ mới có, nhưng có thì máu chảy rất nhiều, có mỗi đến bảy tám ngày; hoặc trước kỳ hai ba ngày máu đã ra, ra rải rải một khi một chút, đến kỳ mới có nhiều; hoặc năm bảy ngày có máu ra của-mình một lần, làm cho trong người phải mệt mỏi, mất ăn, mất ngủ.

Như thế là vì:

1) Hư huyết;
2) Có một trong từ-cung (fibromes, polypes) hay « sưng từ cung » (métrites hemorrhagiques).

(Lời nữa)

CÙNG BẠN ĐỌC BÁO

Trong số mấy ngàn độc-giả y u qui của bản báo, nhiều người rất chân-lối, trả tiền để đọc mà lại không hạn, thất là liên cho việc số sách, bản - báo hết sức cảm ơn. Nhưng cũng có nhiều người gởi thư về mua báo mà không gởi b. c. 1, 2, 3 đồng trước, bản-báo cũng thế thôi, y lời trong thư các bạn mà gởi báo đi. nay đã đủ số bạc trả trước, hoặc đã quá hạn rồi, mà cũng chưa thấy các ngài gởi số bạc còn thiếu về, như thế thật là bất-liên cho đường kinh tế của bản - báo. Vậy xin các ngài hãy nhớ lời hẹn trong thư trước mà gởi về cho, (các ngài mua báo thứ ba từ 10 Aout 1929 đến 10 Aout 1930 cũng vậy) đừng để nhà báo phải gởi báo gián đoạn thì bản-báo lấy làm đau-tai.

HIỆN - TÌNH KINH - TẾ NƯỚC TA

II. - Hai cái khuynh-hướng lớn trong cuộc kinh-tế phát-triển

Lại sáu mươi năm đây, kinh-tế nước ta không tự-tri như trước nữa, mà trở nên một bộ-phận của nền kinh-tế Pháp. Nước Pháp và các nước thực-dân làm thành một hệ-thống kinh-tế (système économique) chung; kinh-tế tư-bản Pháp làm chủ-thể, còn các nước thực-dân đứng vào hàng phụ-thuộc. Nước ta là một nước trong các nước phụ-thuộc ấy. Càng ngày, cái tình-chất phụ-thuộc ấy càng rõ ràng thêm, có hai chỗ trọng-yếu ta có thể xem xét được.

Một là: ở nước ta, công-nghiệp có phát đạt, nhưng chỉ công-nghiệp nhẹ (1) là phát-triển, còn công-nghiệp nặng thì không thấy mở mang chút nào.

Hai là: công-nghiệp và nông-

thực (sau sẽ giải rõ thêm).

A. - CÔNG-NGHIỆP

A) - Ngành công-nghiệp dùng nóng sản (Am Nguyen-Lieu) - Hiện nay chưa có thống-kê rõ ràng, chỉ kể các xưởng chế-tạo lớn ra dưới này:

1. - Xưởng máy gao của công-ty Rizeries Indochinoises ở Hải-Phòng
tư-bản: 8 triệu quan (về người Pháp)
2. - Xưởng máy gao của 16 công-ty ở Chợ-lớn
tư-bản từ 80.000\$ đến 380.000\$ (về người Tàu)
3. - Xưởng máy gao của hội Rizeries d'Extreme - Orient
tư-bản: 35 triệu quan (về người Pháp)
4. - Xưởng xưởng nấu rượu của hội Distilleries de l'Indochine
tư-bản: 33 triệu quan (về người Pháp)
5. - Xưởng lọc đường ở Ph. m. (Nam-kỳ) tư-bản: 12 triệu rưỡi (về người Pháp)
6. - Xưởng lọc đường Sài-gòn tư-bản: 15 triệu (về người Pháp)
7. - Xưởng chế-tạo đồ bằng cao su ở Sài-gòn, tư-bản: 200.000\$ (về người Pháp)
8. - Xưởng đóng sợi ở Nam-định và Hải-phòng của hội Cotonières du Tonkin, tư-bản: 5 triệu quan (về người Pháp)
9. - Xưởng dệt ở Nam-định tư-bản: 5 triệu quan (về người Pháp)
10. - Xưởng đóng sợi ở Sài-gòn tư-bản: 12 triệu (về người Pháp)
11. - Xưởng làm tơ lụa của các Delligon ở Ph. m. và Đông-dương tư-bản: 6 triệu (về người Pháp)
12. - Xưởng cơ khí và chế độ ở Hà-nội tư-bản: hơn 9 triệu (về người Pháp)
13. - Xưởng làm giấy ở Đ. m. tư-bản: 2 triệu rưỡi (về người Pháp)

B) - Ngành công-nghiệp dùng nóng sản làm nguội-lieu.

1. - Xưởng đóng máy nhỏ của công-ty Kuon-tuon chuon ở Hải-phòng tư-bản: 104.000\$ (về người Tàu)
2. - Xưởng chế-tạo máy móc của hội Constructions mécaniques ở Hải-phòng tư-bản: 500.000\$ (về người Pháp)
3. - Xưởng làm máy móc ở Hải-gòn tư-bản: 3 triệu quan (về người Pháp)
4. - Xưởng chuyên về công-nghiệp hóa-học ở Hải-phòng tư-bản: 20 triệu (về người Pháp)
5. - Xưởng làm đồ sứ ở Cửa-cấm tư-bản: 195.000\$ (về người Nam)
6. - Xưởng làm pha lê của hội V. m. ở Hải-phòng tư-bản: 15 triệu (về người Pháp)
7. - Xưởng làm pha lê của hội Đông-Dương ở Hải-phòng tư-bản: 5 triệu (về người Pháp)
8. - Xưởng làm xi-măng Portland ở Hải-phòng tư-bản: 12 triệu (về người Pháp)
9. - Xưởng làm xi-măng Lafarge ở Hải-gòn tư-bản: 6 triệu (về người Pháp)
10. - Xưởng làm vôi ở Lang-thọ tư-bản: 3 triệu (về người Pháp)

B. - NÔNG NGHIỆP

Về nông-nghiệp, chỉ có thống-kê năm 1922 và ba kỳ mà thôi. Bấy giờ, người ngoại quốc chiếm hết hơn 74 phần trăm đất ruộng trong ba kỳ (đáng là 1/12).

Đến nay cái tỷ lệ ấy cao hơn nhiều, nghĩa là chủ-vi những đất về tay người nước ngoài tăng lên nhiều; vì trong khoảng 8 năm nay, địa-điền của người ngoại quốc kinh-dinh thêm nhiều lắm những công-ty tư-bản lớn như:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| Hội khai-khai đất đỏ | tư-bản: 46 triệu quan |
| Hội Cao-sơn Cửa-Long | tư-bản: 30 triệu |
| Hội Cultures tropicales | tư-bản: 20 triệu |
| Hội khai-khai địa-điền Cam-tiêm | tư-bản: 14 triệu, v. v. |

đều thành-lập sau năm 1922 cả.

Vào năm 1922, tình-hình nông nghiệp như sau này:

- a) Ở Trung-kỳ
Người ngoại-quốc (phần nhiều là người Âu-châu) chỉ có 2.000 người
Người bản xứ có đến 4.931.000 người mà chỉ có 18.000 mẫu tây (2)
714.000 mẫu tây
- b) Ở Bắc-kỳ
Người ngoại quốc chỉ có 10.000 người, chiếm hết 8.500 mẫu tây
Người bản xứ có đến 6.854.000 người, mà chỉ có 1.308.000 mẫu tây
- c) Ở Nam-kỳ
Người ngoại quốc chỉ có 11.000 người, chiếm hết 258.820 mẫu tây
Người bản xứ có đến 3.797.000 người, mà chỉ có 2.125.000 mẫu tây
- d) Tổng cộng cả ba kỳ:
Người ngoại quốc chỉ có 23.000 người, chiếm hết 315.381 mẫu tây
Người bản xứ có đến 15.582.000 người, mà chỉ có 4.237.020 mẫu tây

c) Tình ra tỷ lệ cho rõ ràng:

85 m. người ngoại quốc là 1, 5 phần nghìn (1/5...) của tổng số nhân-khẩu, mà chiếm hết hơn 74 phần nghìn (74/100) đất ruộng trong ba kỳ.

Mỗi người ngoại quốc có 0,27 mẫu tây

Mỗi người bản xứ chỉ có 0,27 mẫu tây

Riêng đất một người ngoại quốc có ruộng đất một người bản xứ xếp bệ gần 84 lần

Xem qua những thống-kê trên thì ai cũng nhận rằng hai cái « khuynh-hướng phát-triển » (tendances de développement) tôi nói trên là đúng với thực-tế. Bấy sau, tôi sẽ bàn rõ thêm về hai cái « khuynh-hướng » ấy.

(Còn nữa)
VĂN-DINH

(1) Bối sau sẽ giải rõ (2) - Một mẫu tây là hectare (ha). Một mẫu tây bằng 90 phần trăm mẫu tây (0 ha 30). Một mẫu tây gần bằng ba mẫu ta.

